



BẢN TIN PHÁP LUẬT

Tháng 9/2025

I. VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

1. Nghị định 245/2025/NĐ-CP (NĐ 245) ngày 11/09/2025 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 155/2020/NĐ-CP (NĐ 155) quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán

Theo đó, một số điểm sửa đổi, bổ sung đáng chú ý như dưới đây:

1.1. Siết chặt điều kiện chào bán trái phiếu ra công chúng:

- Sửa đổi bổ sung điều kiện về tổ chức chào bán trái phiếu ra công chúng: “Tổ chức phát hành hoặc trái phiếu đăng ký chào bán phải được xếp hạng tín nhiệm bởi tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập, ngoại trừ trường hợp trái phiếu phát hành của tổ chức tín dụng hoặc trái phiếu được tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính ở nước ngoài, tổ chức tài chính quốc tế bảo lãnh thanh toán toàn bộ gốc và lãi trái phiếu. Tổ chức xếp hạng tín nhiệm không phải là người có liên quan của tổ chức phát hành”.

Ngoài ra, bổ sung các điều kiện sau đây:

- Có Đại diện người sở hữu trái phiếu theo quy định tại Điều 24 NĐ 155;
- Tổ chức phát hành có nợ phải trả (bao gồm giá trị trái phiếu dự kiến phát hành) không vượt quá 05 lần vốn chủ sở hữu của tổ chức phát hành theo báo cáo tài chính kỳ kế toán gần nhất được kiểm toán, ngoại trừ tổ chức phát hành là doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp phát hành trái phiếu để thực hiện dự án bất động sản, tổ chức tín dụng, doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
- Nợ phải trả theo quy định tại khoản 4 Điều 12 NĐ 155 được bổ sung bởi điểm b khoản 8 Điều 1 NĐ 245 không bao gồm giá trị trái phiếu dự kiến phát hành để cơ cấu lại khoản nợ. Trường hợp phát hành trái phiếu ra công chúng để cơ cấu lại khoản nợ, doanh nghiệp không được thay đổi mục đích sử dụng vốn để cơ cấu lại khoản nợ;
- Trường hợp doanh nghiệp phát hành trái phiếu ra công chúng cho nhiều đợt chào bán, giá trị trái phiếu dự kiến phát hành từng đợt theo mệnh giá không lớn hơn vốn chủ sở hữu;
- Trái phiếu phát hành được tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính ở nước ngoài, tổ chức tài chính quốc tế bảo lãnh thanh toán toàn bộ gốc và lãi trái phiếu được ngoại trừ điều kiện quy định tại khoản 4, khoản 6 Điều 12 NĐ 155 được bổ sung bởi điểm b khoản 8 Điều 1 NĐ 245;

1.2. Sửa đổi, bổ sung một số điều kiện chào bán trái phiếu ra công chúng tại Việt Nam của tổ chức tài chính quốc tế như sau:

- Trái phiếu chào bán là trái phiếu có kỳ hạn tối thiểu 05 năm (*Trước đây là tối thiểu 10 năm theo Nghị định 155/2020/NĐ-CP*);
- Tổ chức phát hành phải mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua trái phiếu của đợt chào bán (*Bổ quy định trước đây: tổng số tiền huy động từ đợt chào bán tại Việt Nam không vượt quá 30% tổng vốn đầu tư của dự án*).

1.3. Rút ngắn thời gian IPO và đưa cổ phiếu lên sàn:

NĐ 245 bổ sung Điều 111a vào trước Điều 111 NĐ 155 về đăng ký niêm yết cổ phiếu đồng thời với chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng của công ty cổ phần, cụ thể:

- Cổ phiếu được chào bán lần đầu ra công chúng sẽ được niêm yết ngay sau khi kết thúc đợt chào bán;
- Rút ngắn thời gian đưa chứng khoán vào giao dịch trên thị trường sau khi Sở giao dịch chứng khoán đã chấp thuận niêm yết chứng khoán từ **90 ngày** xuống còn **30 ngày**.

1.4. Bảo đảm quyền cổ đông ngoại trong mua, bán cổ phiếu:

Khoản 5 Điều 2 NĐ 245 bãi bỏ quy định tại điểm e khoản 1 Điều 139 NĐ 155 về cho phép Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty đại chúng được quyết định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa thấp hơn mức quy định của pháp luật và cam kết quốc tế.

Quy định việc: Công ty đại chúng chưa thực hiện thủ tục thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa theo quy định tại NĐ 155 có trách nhiệm hoàn tất thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày NĐ 245 có hiệu lực thi hành.

1.5. Bổ sung khái niệm "Ngày kết thúc đợt phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi"

Ngày kết thúc đợt phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi là ngày được tổ chức phát hành xác định để chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu.

1.6. Quy định cụ thể về nhóm tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập gồm:

- Tổ chức xếp hạng tín nhiệm Moody's, Standard & Poor's, Fitch Ratings;
- Các doanh nghiệp xếp hạng tín nhiệm được Bộ Tài chính cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh.

1.7. Sửa đổi một số quy định về hội đồng quản trị

- Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác (*Trước đây: Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác*);
- Quy định rõ về số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành tối thiểu của công ty đại chúng lần lượt là 01, 02, 03 thành viên trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03-05 thành viên, 06-08 thành viên, 09-11 thành viên. (*Trước đây: Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.*)

1.8. Quy định chi tiết, cụ thể về thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề chứng khoán

1.9. Quy định cụ thể chi tiết về điều kiện, hồ sơ, trình tự thủ tục đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm

NĐ 245 có hiệu lực kể từ ngày ký 11/09/2025.

2. Nghị định 236/2025/NĐ-CP (NĐ 236) ngày 29/08/2025 của Chính phủ về việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu

*Thuật ngữ: **QDMTT - Qualified Domestic Minimum Top-up Tax**: thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn.*

Theo đó, một số nội dung đáng chú ý của NĐ 236 được tóm tắt như dưới đây:

2.1. Quy định cụ thể người nộp thuế tối thiểu toàn cầu

Theo Điều 3 NĐ 236 quy định người nộp thuế là các đơn vị hợp thành của tập đoàn đa quốc gia có doanh thu năm trong báo cáo tài chính hợp nhất của công ty mẹ tối cao đạt tương đương 750 triệu euro trở lên trong ít nhất 2 năm của 4 năm liền kề trước năm tài chính xác định nghĩa vụ thuế. Với các tập đoàn mới thành lập, nếu trong thời gian hoạt động dưới 4 năm mà đã có tối thiểu 2 năm đạt mức doanh thu nêu trên, đơn vị hợp thành cũng sẽ được xác định là người nộp thuế.

Tuy nhiên, không phải mọi trường hợp đều nằm trong diện áp dụng. NĐ 236 đồng thời quy định rõ những nhóm đối tượng được loại trừ. Các trường hợp này bao gồm những đơn vị đã được đề cập tại Nghị quyết 107/2023/QH15 và các phụ lục kèm theo, trong đó có quỹ đầu tư, tổ chức đầu tư bất động sản hoặc một số đơn vị có cơ cấu sở hữu và hoạt động đặc thù.

2.2. Nguyên tắc áp dụng quy định về thuế TNDN bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn QDMTT

- Đơn vị hợp thành hoặc tập hợp các đơn vị hợp thành của tập đoàn đa quốc gia là người nộp thuế theo quy định tại Điều 3 NĐ 236 có hoạt động sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam và có nơi cư trú tại Việt Nam được xác định theo quy định tại Mục I Phụ lục II phải áp dụng quy định về QDMTT.
- Trường hợp tập đoàn đa quốc gia có nhiều hơn một đơn vị hợp thành tại Việt Nam thì đơn vị hợp thành chịu trách nhiệm kê khai có trách nhiệm xác định nghĩa vụ theo quy định về QDMTT cho tất cả các đơn vị hợp thành tại Việt Nam của tập đoàn đa quốc gia đó.

Tập đoàn đa quốc gia có các đơn vị hợp thành thuộc đối tượng áp dụng QDMTT tự quyết định việc phân bổ thuế bổ sung phải nộp theo QDMTT giữa các đơn vị hợp thành tại Việt Nam và kê khai thông tin số thuế phân bổ tại Tờ khai thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung (Mẫu số 01/TNDN-QDMTT) ban hành kèm theo NĐ 236.

- Quy định về QDMTT không áp dụng đối với đơn vị hợp thành không xác định được quốc gia hoặc vùng lãnh thổ (sau đây gọi chung là nước) nơi cư trú, cơ sở thường trú không xác định được nước nơi cư trú và đơn vị đầu tư.

Đơn vị hợp thành không xác định được nước nơi cư trú quy định tại điểm 1.2 Mục I Phụ lục II, cơ sở thường trú không xác định được nước nơi cư trú quy định tại điểm 2.4 Mục I Phụ lục II, đơn vị đầu tư được quy định tại điểm 10.1 Mục III Phụ lục II.

- Năm tài chính áp dụng QDMTT được xác định theo năm tài chính của công ty mẹ tối cao trừ trường hợp quy định tại điểm 15 Mục II Phụ lục II.

2.3. Xác định QDMTT

Số thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn được xác định theo công thức quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 107/2023/QH15:

Số thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn = (Tỷ lệ thuế bổ sung x Lợi nhuận tính thuế bổ sung) + Số thuế bổ sung được điều chỉnh cho năm hiện hành (nếu có).

NĐ 236 cũng hướng dẫn chi tiết về cách tính QDMTT, quy định tổng hợp thu nhập chịu thuế tối thiểu, quy định chi tiết về chuyển tiếp và giảm trừ trách nhiệm.

2.4. NĐ 236 áp dụng kỳ tính thuế từ năm tài chính 2024

Căn cứ Điều 23 NĐ 236 quy định NĐ 236 chính thức có hiệu lực từ ngày 15/10/2025 và được áp dụng cho kỳ tính thuế từ năm tài chính 2024.

Năm tài chính 2024 là năm tài chính có ngày bắt đầu từ ngày hoặc sau ngày 01/01/2024. Trường hợp đơn vị hợp thành áp dụng QDMTT xác định năm tài chính 2024 theo công ty mẹ tối cao mà có ngày bắt đầu của năm tài chính trong tháng 12 năm 2023 thì được xác định là năm tài chính 2024 theo quy định tại NĐ 236.

Ngoài ra, những quy định tại NĐ 236 không được áp dụng để xác định số thuế phải nộp theo Luật Thuế TNDN.

2.5. Đồng tiền khai thuế và nộp thuế tối thiểu toàn cầu

Căn cứ Điều 17 NĐ 236 quy định về đồng tiền khai thuế và nộp thuế tối thiểu toàn cầu như sau:

- Đơn vị hợp thành chịu trách nhiệm kê khai thực hiện khai Tờ khai thông tin, Bản giải trình thuyết minh chênh lệch do khác biệt chuẩn mực kế toán tài chính theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu bằng đồng tiền sử dụng lập Báo cáo tài chính hợp nhất của công ty mẹ tối cao.
- Đơn vị hợp thành chịu trách nhiệm kê khai thực hiện khai Tờ khai thuế TNDN bổ sung, nộp thuế TNDN bổ sung bằng Đồng Việt Nam, trừ trường hợp lựa chọn áp dụng quy định tại khoản 3 Điều 17 NĐ 236.
- Trường hợp số thuế bổ sung phải nộp trên Tờ khai thông tin theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu được trình bày bằng đồng tiền sử dụng lập báo cáo tài chính hợp nhất của công ty mẹ tối cao (khác Đồng Việt Nam) thì đơn vị hợp thành chịu trách nhiệm kê khai được lựa chọn khai Tờ khai thuế TNDN bổ sung, nộp thuế TNDN bổ sung bằng đồng tiền này. Trường hợp đơn vị hợp thành chịu trách nhiệm kê khai lựa chọn kê khai và nộp thuế bằng Đồng Việt Nam thì tỷ giá quy đổi là tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại nơi đơn vị hợp thành chịu trách nhiệm kê khai thường xuyên có giao dịch tại ngày nộp hồ sơ khai thuế.

2.6. Thời hạn đăng ký thuế lần đầu

Tại khoản 6 Điều 15 NĐ 236 quy định Đơn vị hợp thành chịu trách nhiệm kê khai nộp hồ sơ đăng ký thuế chậm nhất sau 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính báo cáo.

Trường hợp tập đoàn có năm tài chính 2024 kết thúc vào hoặc trước ngày 30/06/2025 thì thời hạn đăng ký thuế là 90 ngày kể từ ngày NĐ 236 có hiệu lực thi hành nhưng không muộn hơn thời hạn kê khai, nộp thuế áp dụng đối với tập đoàn đó.

II. CÔNG VĂN MỚI ĐÁNG LƯU Ý

1. Công văn 3967/CT-CS ngày 22/09/2025 của Cục Thuế về Chính sách Thuế GTGT

Công ty có dự án đầu tư **không thuộc diện được hoàn thuế GTGT** thì Công ty kê khai thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư cùng với thuế GTGT của hoạt động sản xuất kinh doanh trên tờ khai 01/GTGT. Trường hợp Công ty đã thực hiện kê khai thuế GTGT của dự án đầu tư không thuộc diện được hoàn thuế GTGT trên tờ khai 02/GTGT thì được nộp hồ sơ khai bổ sung cho từng hồ sơ khai thuế có sai, sót theo quy định pháp luật về quản lý thuế.

Trường hợp dự án đầu tư thuộc đối tượng được hoàn thuế đã hoàn thành, đi vào hoạt động thì số thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư không được hoàn thuế kết chuyển sang tờ khai 01/GTGT tại kỳ tính thuế tiếp theo kể từ thời điểm dự án đầu tư đã hoàn thành, đi vào hoạt động.

2. Công văn 3953/CT-CS của Cục Thuế về hóa đơn dịch vụ vận chuyển

Căn cứ điểm b khoản 7 Điều 1 Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 6 Điều 10 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về nội dung của hóa đơn thì trên hóa đơn phải thể hiện **biển kiểm soát phương tiện vận tải, hành trình (điểm đi - điểm đến)**.

Đối với doanh nghiệp kinh doanh vận tải cung cấp **dịch vụ vận tải hàng hóa trên nền tảng số, hoạt động thương mại điện tử** thì phải thể hiện tên hàng hóa vận chuyển, thông tin tên, địa chỉ, mã số thuế hoặc số định danh người gửi hàng.

3. Công văn 3153/CT-NVT ngày 13/08/2025 của Cục Thuế liên quan đến lĩnh vực quản lý thuế

3.1. Về kiến nghị mã số thuế đối với hộ kinh doanh có nhiều cơ sở kinh doanh:

Từ ngày 01/7/2025, số định danh cá nhân của công dân Việt Nam do Bộ Công an cấp theo quy định của pháp luật về căn cước (gồm 12 chữ số) sẽ sử dụng thay cho mã số thuế của người nộp thuế là hộ kinh doanh, do đó hộ kinh doanh sử dụng mã số định danh cá nhân của người đại diện hộ kinh doanh làm mã số thuế duy nhất cho các địa điểm kinh doanh của hộ.

3.2. Về kiến nghị hướng dẫn về hóa đơn đầu vào của hàng hóa tồn kho phát sinh trước ngày 01/6/2025 đối với hộ kinh doanh

Hộ kinh doanh nộp thuế theo phương pháp kê khai phải thực hiện chế độ kế toán, hóa đơn, chứng từ; Hộ kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán sử dụng hóa đơn lẻ hoặc kinh doanh tại chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong khu kinh tế cửa khẩu trên lãnh thổ Việt Nam phải thực hiện việc lưu trữ hóa đơn, chứng từ, hợp đồng, hồ sơ chứng minh hàng hóa, dịch vụ hợp pháp khi đề nghị cấp, bán lẻ hóa đơn theo từng lần phát sinh hoặc xuất trình khi cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.

Cơ quan thuế khuyến nghị hộ kinh doanh lưu trữ các hóa đơn, chứng từ mua vào để cung cấp cho các cơ quan chức năng khi có yêu cầu, đảm bảo nguồn gốc, xuất xứ và quyền sở hữu hợp pháp đáp ứng theo đúng quy định pháp luật.



4. Công văn số 4096/CT-CS ngày 29/9/2025 của Cục thuế về vướng mắc về thông báo giá tính lệ phí trước bạ xe máy

Trường hợp **phát sinh loại ô tô, xe máy mới** mà tại thời điểm nộp tờ khai lệ phí trước bạ chưa có trong Bảng giá tính lệ phí trước bạ thì cơ quan thuế cấp tỉnh **căn cứ vào cơ sở dữ liệu theo quy định để quyết định giá tính lệ phí trước bạ** của từng loại xe máy mới phát sinh trên địa bàn tỉnh.

Trường hợp phát sinh xe máy có trong Bảng giá tính lệ phí trước bạ mà giá chuyên nhượng xe máy trên thị trường tăng hoặc giảm từ 5% trở lên so với giá tại Bảng giá tính lệ phí trước bạ thì cơ quan thuế cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trước ngày mùng 5 tháng cuối quý. UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xem xét, ban hành Quyết định về Bảng giá tính lệ phí trước bạ điều chỉnh, bổ sung trước ngày 25 của tháng cuối quý để áp dụng kể từ ngày đầu của quý tiếp theo.

Từ ngày 1/7/2025 đến hết ngày 31/12/2025, nếu UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chưa ban hành Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy thì tiếp tục được áp dụng Bảng giá tính lệ phí trước bạ, Bảng giá tính lệ phí trước bạ điều chỉnh, bổ sung đối với ô tô, xe máy do Bộ Tài chính ban hành.



5. Công văn số 4094/CT-CS ngày 29/9/2025 của Cục thuế về quyết toán thuế TNCN từ tiền lương, tiền công

Trường hợp trong năm tính thuế người nộp thuế có thu nhập từ tiền lương, tiền công hai nơi trở lên, trong đó có **thu nhập vắng lại chưa được khấu trừ thuế TNCN** theo tỷ lệ 10% thì không đủ điều kiện để ủy quyền quyết toán thuế cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập theo quy định tại tiết d.2, điểm d, khoản 6, Điều 8 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ nêu trên. Theo đó, người nộp thuế trực tiếp khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân với cơ quan thuế (khi có sổ thuế phải nộp thêm hoặc có sổ thuế nộp thừa đề nghị hoàn hoặc bù trừ vào kỳ khai thuế tiếp theo) và kê khai đầy đủ các khoản thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công nhận được trong kỳ tính thuế.

6. Công văn số 3976/CT-CS ngày 22/9/2025 của Cục thuế về chính sách ưu đãi thuế TNCN

Pháp luật thuế thu nhập doanh nghiệp **không quy định ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với dự án đầu tư tại Khu công nghiệp theo mức áp dụng địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn**.

- Về xác định dự án đầu tư được hưởng ưu đãi: Chi cục thuế khu vực IV (nay là Thuế tỉnh Hưng Yên) đã có công văn số 1258/CCTKV04-QLDN1 ngày 19/5/2025 trả lời.
- Về áp dụng ưu đãi thuế TNDN của dự án đầu tư mới tại khu công nghiệp: Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư tại Khu công nghiệp không được áp dụng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo mức áp dụng như địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

7. Công văn số 4093/CT-CS ngày 29/9/2025 của Cục thuế trả lời kiến nghị của doanh nghiệp liên quan đến nghĩa vụ thuế khi doanh nghiệp trích lập và sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp

Về nguyên tắc, Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp được trích lập để sử dụng cho hoạt động đầu tư nghiên cứu, phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp và các nội dung được phép chi Quỹ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp doanh nghiệp sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ để đầu tư mua sắm tài sản cố định cho hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ chưa hết hao mòn, nếu chuyển giao cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp thì phần giá trị còn lại của tài sản cố định tính vào thu nhập khác và phần giá trị còn lại của tài sản cố định đó **được trích khấu hao, tính vào chi phí được trừ** khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.

Hiện nay, Bộ Tài chính (Cục Quản lý giám sát Chính sách thuế, phí và lệ phí) đang hoàn thiện dự thảo văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15, trong đó có nội dung hướng dẫn về trích lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp quy định tại Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15.

8. Công văn số 4051/CT-NVT ngày 25/09/2025 của Cục thuế về hóa đơn điện tử bán tài sản công

Ngày 31/12/2024, Bộ Tài chính ban hành công văn số 14590/BTC-QLCS về việc đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử bán tài sản công và tiêu hủy hóa đơn bán tài sản công bản giấy chưa sử dụng. Theo đó, việc đăng ký mới, thay đổi nội dung đã đăng ký và sử dụng hóa đơn bán tài sản công trên Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế "<https://hoadondientu.gdt.gov.vn>" được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ.

Như vậy, trường hợp cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức, xử lý tài sản công theo quy định pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công thì có thể **đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử** thông qua Cổng thông tin điện tử của Cục Thuế hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử được Cục Thuế ủy thác cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế không phải trả tiền dịch vụ. Khi bán, chuyển nhượng tài sản công, cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức, xử lý tài sản công lập hóa đơn bán tài sản công theo Mẫu số 07/TSC-HĐ để được cơ quan thuế cấp mã hóa đơn theo quy định tại Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 và Nghị định số 70/2020/NĐ-CP ngày 20/3/2025.

9. Công văn số 4000/CT-CS ngày 23/9/2025 của Cục thuế về tiền sử dụng đất

Tại Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ có quy định: (i) **Miễn tiền sử dụng đất** khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất (cấp Giấy chứng nhận) trong hạn mức đất ở cho hộ gia đình hoặc cá nhân là người dân tộc thiểu số sinh sống tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo; (ii) **Giảm 50% tiền sử dụng đất** khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, người dân tộc thiểu số tại các địa bàn còn lại (không thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo).

Thủ tục, hồ sơ miễn, giảm tiền sử dụng đất thực hiện theo quy định pháp luật về quản lý thuế.

Hiện nay, Bộ Tài chính đang trình Chính phủ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 của Chính phủ quy định về Quỹ phát triển đất (trong đó có quy định cụ thể hơn về việc miễn, giảm tiền sử dụng đất).

Liên hệ

Bản tin này được ECOVIS AFA VIETNAM cập nhật từ các văn bản pháp quy do các cơ quan nhà nước ban hành trên các phương tiện thông tin đại chúng và cho mục đích tham khảo, không được xem như ý kiến tư vấn pháp luật cụ thể. Mặc dù đã cố gắng cung cấp thông tin một cách chính xác và cụ thể nhất, việc áp dụng các thông tin này vào các trường hợp cụ thể có thể không hoàn toàn phù hợp. Để biết thêm thông tin hoặc cần chúng tôi hỗ trợ, vui lòng liên hệ với các chuyên gia của chúng tôi.



Nguyễn Hải Nam

Chủ tịch HĐQT / Tổng Giám đốc

0916 020 113

nam.nguyen@ecovis.com.vn



Nguyễn Trọng Hiếu

Cố vấn chiến lược

0914 015 678

hieu.nguyen@ecovis.com.vn



Nguyễn Trung Dũng

Phó Tổng Giám đốc

0917 705 379

dung.nguyen@ecovis.com.vn



Phạm Quang Trung

Phó Chủ tịch HĐQT

0935 58 3456

trung.pham@ecovis.com.vn



Lê Huy Đông

Giám đốc Tư vấn - Đào tạo

0944 322 988

dong.le@ecovis.com.vn



Nguyễn Thị Hiền Giang

Phó phòng Tư vấn – Đào tạo

0933 224 968

giang.nguyen@ecovis.com.vn

